

NGHỊ QUYẾT

Về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 65/2020/QH14;

Căn cứ Luật Thuế bảo vệ môi trường số 57/2010/QH12;

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn

1. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025 được quy định như sau:

Số TT	Hàng hóa	Đơn vị tính	Mức thuế (đồng/đơn vị hàng hóa)
1	Xăng, trừ etanol	lít	2.000
2	Nhiên liệu bay	lít	1.000
3	Dầu diesel	lít	1.000
4	Dầu hỏa	lít	600
5	Dầu mazut	lít	1.000
6	Dầu nhờn	lít	1.000
7	Mỡ nhờn	kg	1.000

2. Mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 được thực hiện theo quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Biểu thuế bảo vệ môi trường.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2025.

2. Nghị quyết số 42/2023/UBTVQH15 ngày 18 tháng 12 năm 2023 của

Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

3. Không áp dụng mức thuế bảo vệ môi trường đối với xăng, dầu, mỡ nhờn quy định tại Mục I khoản 1 Điều 1 của Nghị quyết số 579/2018/UBTVQH14 ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025.

4. Giao Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, các địa phương triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua tại phiên họp ngày 24 tháng 12 năm 2024.

**TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Trần Thanh Mẫn